TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 –VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 06/2026/DS-ST Ngày: 07/01/2026 V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Trần Thanh Phong
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hiền
Ông Nguyễn Văn Hết
- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thiên Trang - Thư ký Toà án nhân Khu vực 9 – Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/01/2026 tại phòng xét xử của Toà án nhân dân Khu vực 9- Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 206/2025/QĐST-DS ngày 29/12/2025 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Nguyễn Hồng L, sinh 1975; Trú tại: Số I, đường A, khu phố A, phường C, thành phố Hồ Chí Minh (người đại diện bà Đào Hồng V, sinh năm 1966; Trú tại: Ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long) có mặt;

**** Bị đơn*:** Huỳnh Thanh P, sinh năm 1981; Lê Thị T, sinh năm 1972; Trú tại: Ấp X, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn bà Đào Hồng V *trình bày:* Trước đây vào ngày 15/11/2024 bà L có cho vợ chồng anh P, chị T vay số tiền 400.000.000 đồng, các bên thoả thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 05 tháng, phía chị T, anh P chỉ đóng lãi được 01 tháng. Đến ngày 15/12/2024 vợ chồng anh P, chị T vay tiếp số tiền 10.000.000 đồng, ngày 06/01/2025 vay thêm 6.000.000 đồng cũng lãi

suất 3%/tháng, thời hạn vay cũng 05 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, phía chị T, anh P vi phạm trả lãi, trả nợ gốc, phía bà L đòi nhiều lần nhưng không trả.

Nay yêu cầu Chị T, anh P liên đới trả cho bà L số tiền nợ gốc 416.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 06/01/2025 đến ngày Toà án xét xử, tính tròn đến ngày 06/01/2026 là 12 tháng, mức lãi suất 0.83%/tháng với số tiền lãi 41.433.600 đồng. Đối với phần tiền lãi 0.83%/tháng còn lại của vốn gốc nêu trên theo đơn khởi kiện tôi xin rút lại yêu cầu.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/12/2025 bị đơn bà Lê Thị T trình bày: Thừa nhận vợ chồng có vay và còn thiếu bà L số tiền 416.000.000 đồng như bà L trình bày yêu cầu, mục đích vay tiền là để làm ăn buôn bán, nhưng bị thua lỗ. Nay đồng ý vợ chồng cùng trả số tiền trên cho bà L nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, lãi suất không đồng ý trả.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh P vắng mặt và không có bất cứ lời trình bày nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm cho rằng: Các giai đoạn tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện nhiệm vụ tuân thủ đúng các quy định pháp luật, người tham gia tố tụng bị đơn ông P không chấp hành đúng pháp luật theo giấy triệu tập của Toà án nhưng không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án đề nghị áp dụng điều 463, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 37 luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Huỳnh Thanh P, bà Lê Thị T liên đới trả cho bà Nguyễn Hồng L số tiền 416.000.000 đồng tiền vốn gốc và 41.433.600 đồng tiền lãi suất. Đề nghị đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu trả lãi còn lại với mức lãi suất 0.83%/tháng theo đơn khởi kiện do nguyên đơn xin rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về thủ tục tố tụng***:

[1] Về quyền khởi kiện: Nguyên đơn cho rằng quyền lợi của nguyên đơn bị xâm phạm bởi hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn với bị đơn, nên khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì nguyên đơn bà L có quyền khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Đ, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Vĩnh Long thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Giao dịch vay tài sản giữa các bên được hai bên nguyên đơn, bị đơn bà T thừa nhận có thật. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh. Do bị đơn bà T vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng, nên phải có nghĩa vụ trả nợ. Đối với bị đơn anh P (chồng bà thắm) quá trình Toà án thụ lý giải quyết đã thông báo cho bị đơn biết nội dung mà nguyên đơn đã yêu cầu cùng bản sao các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp kèm theo hồ sơ khởi kiện; Toà án đã triệu tập bị đơn ông P rất nhiều lần để tiến hành hoà giải ghi nhận ý kiến của ông đối với yêu cầu của nguyên đơn nhưng ông P cố tình né tránh không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án và phía ông P cũng không có bất cứ văn bản nào gửi Toà án thể hiện ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ngoài ra bà T vợ ông P thừa nhận mục đích vay tiền để làm ăn buôn bán phát triển kinh tế chung gia đình, nên buộc bị đơn ông P phải có trách nhiệm liên đới cuàng bà T trả toàn bộ số tiền trên cho nguyên đơn bà L là phù hợp. Đối với mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu phù hợp pháp luật, nên được chấp nhận.

[2] Đối với phần yêu cầu trả lãi còn lại với mức lãi suất 0.83%/tháng theo đơn khởi kiện của số tiền nợ gốc 416.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xin rút yêu cầu, nên đình chỉ xét xử.

[3] Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 463, 468 Bộ luật dân sự; Điều 37 luật Hôn nhân và gia đình khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hồng L. Buộc ông Huỳnh Thanh P, bà Lê Thị T liên đới trả cho bà Nguyễn Hồng L số tiền vay 416.000.000 đồng và lãi suất chậm trả 41.433.600 đồng. Tổng cộng 457.433.600 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà L, nếu bà T, ông P chưa thi hành xong các khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu trả lãi còn lại với mức lãi suất 0.83%/tháng của vốn gốc 416.000.000 đồng theo đơn khởi kiện do nguyên đơn xin rút yêu cầu.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Thanh P, bà Lê Thị T liên đới chịu 22.297.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL (1b);
- VKSND KV9 (2b);
- Phòng THADS KV9(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thanh Phong